

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và
phương hướng, nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2025
(*Báo cáo phục vụ Kỳ họp thứ hai, Khóa XIII HĐND phường Hội Phú*)

Kính gửi: HĐND phường Hội Phú Kỳ họp thứ hai, Khóa XII.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước 6 tháng đầu năm 2025, UBND phường Hội Phú (cũ), phường Chi Lăng, phường Trà Bá đã phối hợp với UBMTTQVN và các đoàn thể chính trị - xã hội phường, sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ công chức, các ngành UBND, thôn, làng, tổ dân phố và đặc biệt có sự đồng tình ủng hộ của nhân dân trên địa bàn phường, đã tập trung lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ đạt được một số kết quả nhất định.

Qua tổng hợp số liệu thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn phường Hội Phú (cũ), phường Chi Lăng, phường Trà Bá trước sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, Ủy ban nhân dân phường Hội Phú báo cáo Hội đồng nhân dân phường về tình hình thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2025 (*kèm theo số liệu tại các Phụ lục số 01, 02, 03, 04*) cụ thể như sau:

A. VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025.

I. VỀ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (*Có phụ lục số 01 kèm theo*)

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phường 6 tháng đầu năm 2025 là: 19.748 triệu đồng, đạt 59,5% so với dự toán; trong đó: (*phường Hội Phú (cũ) thực hiện: 5.277 triệu đồng đạt 54,7% so với dự toán, phường Chi Lăng thực hiện 5.530 triệu đồng đạt 60,2% so với dự toán; phường Trà Bá thực hiện 8.941 triệu đồng đạt 62,2% so với dự toán*).

Trong 6 tháng đầu năm 2025 có một số khoản thu đạt cao so với 6 tháng đầu năm như: thuế trước bạ nhà đất thực hiện: 2.999 triệu đồng đạt 56,5% so với dự toán; thuế giá trị gia tăng thực hiện: 6.530 triệu đồng đạt 81,3% so với dự toán; Thu phí, lệ phí thực hiện: 448 triệu đồng đạt 94,1% so với dự toán. Bên cạnh đó, vẫn còn một số khoản thu đạt thấp so với dự toán phải thu 6 tháng như: thuế tiêu thụ đặc biệt thực hiện 13 triệu đồng đạt 29,2% so với dự toán, thuế thu nhập cá nhân thực hiện 8.485 triệu đồng đạt 48,7%; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện 307 triệu đồng đạt 30,4% so với dự toán...

Nhìn chung, trong 6 tháng đầu năm 2025, các ngành, các cấp đã có nhiều cố gắng, nỗ lực triển khai nhiều biện pháp quản lý thu, khai thác các nguồn thu cho

ngân sách nhà nước, có những khoản thu đạt vượt mức bình quân 6 tháng, có một số khoản đạt thấp so với dự toán. Do đó, cần phải có sự chung tay, phối hợp quyết liệt hơn nữa của các cấp, các ngành trong việc đôn đốc, thực hiện dự toán thu NSNN trong 6 tháng cuối năm để thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu thu NSNN do UBND tỉnh giao trong năm 2025.

II. VỀ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Tổng chi ngân sách địa phương Phường Hội Phú 6 tháng đầu năm 2025 thực hiện 19.597 triệu đồng, đạt 66% so với dự toán.

1. Chi thường xuyên (Có phụ lục số 02 kèm theo)

Chi thường xuyên 6 tháng đầu năm 2025 thực hiện 15.859 triệu đồng đạt 68,5% so với dự toán năm, trong đó (*phường Hội Phú (cũ): 5.306 triệu đồng đạt 61% so với dự toán, phường Chi Lăng 4.774 triệu đồng đạt 51,2% so với dự toán; phường Trà Bá 5.779 triệu đồng đạt 55,1% so với dự toán*). Việc thực hiện dự toán chi chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật trong khả năng cân đối nguồn thu của địa phương, cơ bản đáp ứng kịp thời các khoản chi được giao, đã bám sát theo dự toán được HĐND Phường thông qua.

2. Chi đầu tư phát triển (Có phụ lục số 04 kèm theo)

Tổng Kế hoạch vốn: 12.275 triệu đồng (ngân sách tỉnh: 3.280 triệu đồng; ngân sách Thành phố: 8.898 triệu đồng; ngân sách phường: 97 triệu đồng). Số dự án: 36 dự án. Trong đó:

- 02 dự án nguồn ngân sách Thành phố: Dự án Vía hè đường Nguyễn Viết Xuân (đoạn đường Nguyễn Văn Linh - Lê Thánh Tôn); Xây dựng sân bê tông tại Trụ sở HĐND-UBND phường Trà Bá Hạng mục: Sửa chữa, làm mới sân bê tông; mương thoát nước; bồn hoa – cây xanh; nhà để xe: 6.988 triệu đồng.

- 33 dự án thuộc Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương 5.190 triệu đồng (ngân sách tỉnh: 3.280 triệu đồng; ngân sách thành phố: 1.910 triệu đồng).

- 01 dự án từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi của phường (Trang bị cơ sở vật chất cho hội trường phường Trà Bá; hạng mục: Ghế hội trường): 97 triệu đồng

Tình hình thực hiện: Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2025, đã thực hiện và giải ngân 30 dự án: 7.809 triệu đồng; đạt 64% KH. Trong đó:

- 01 dự án nguồn ngân sách Thành phố: Dự án Vía hè đường Nguyễn Viết Xuân (đoạn đường Nguyễn Văn Linh - Lê Thánh Tôn): 4.071 triệu đồng/6.988 triệu đồng, đạt 58%KH .

- 28 dự án thuộc Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương: 3.646 triệu đồng, đạt 70%KH.

- 01 dự án từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi của phường (Trang bị cơ sở vật

chất cho hội trường phường Trà Bá; hạng mục: Ghế hội trường): 97 triệu đồng; đạt 100% KH Dự án chưa triển khai: 6 dự án gồm 01 dự án Thành phố dự kiến phân cấp về cho phường và 05 dự án của các phường chưa triển khai cụ thể.

3. Chi dự phòng ngân sách phường. (Có phụ lục số 03 kèm theo).

Tổng nguồn dự phòng ngân sách phường năm 2025 là 604 triệu đồng. Trong đó (phường Hội Phú (cũ): 185 triệu đồng, phường Chi Lăng 198 triệu đồng; phường Trà Bá 222 triệu đồng). Trong 6 tháng đầu năm không có nhiệm vụ chi từ nguồn dự phòng. Trong thời gian còn lại của năm ngân sách 2025, UBND Phường sẽ rà soát, sử dụng các khoản chi từ nguồn dự phòng ngân sách phường đúng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và báo cáo HĐND Phường theo quy định.

B. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THU, CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025.

Trong 6 tháng cuối năm 2025, khi mô hình chính quyền 2 cấp đi vào hoạt động, dự báo nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước thời gian đầu sẽ gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập. Để đảm bảo cân đối thu, chi ngân sách địa phương, góp phần hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, đòi hỏi tất cả các ngành tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp về tăng cường công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn Phường; trong đó, cần tiếp tục tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ điều hành thu, chi ngân sách như sau:

I. VỀ THU NGÂN SÁCH

Để đảm bảo cân đối các nhiệm vụ chi và hoàn thành chỉ tiêu thu NSNN, UBND phường sẽ chỉ đạo thực hiện các biện pháp sau:

1. Bám sát từng chỉ tiêu thu ngân sách đã được Hội đồng nhân dân Tỉnh giao, thường xuyên theo dõi chặt chẽ tiến độ thu trên địa bàn, kịp thời theo dõi, phân tích, đánh giá, phân loại cụ thể từng sắc thuế, từng ngành, từng lĩnh vực và từng đối tượng để có biện pháp quản lý thu phù hợp nhằm đảm bảo cân đối nguồn thu để thực hiện các nhiệm vụ chi trên địa bàn Phường.

2. Chủ động rà soát, triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý thu; đồng thời luôn tìm cách đổi mới biện pháp quản lý để nắm chắc nguồn thu, đảm bảo thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước.

3. Tăng cường các biện pháp thu hồi nợ thuế; rà soát, phân loại các khoản nợ thuế để có kế hoạch đôn đốc thu hồi và cưỡng chế nợ thuế phù hợp theo từng nhóm nợ, đối tượng nợ thuế nhằm đảm bảo thu hồi nợ thuế có hiệu quả.

4. Tập trung thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ bản và dự toán thu ngân sách 6 tháng cuối năm 2025 theo đúng quy định. Tập trung

chỉ đạo công tác thu ngân sách, thu các loại quỹ, khai thác nguồn thu, đảm bảo nguồn thu ngân sách năm 2025 đạt và vượt kế hoạch đề ra.

II. VỀ CHI NGÂN SÁCH

1. Điều hành ngân sách nhà nước năm 2025 tuân thủ dự toán ngân sách đã được HĐND Phường quyết định, sử dụng ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước theo Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện công tác mua sắm theo quy định;

2. Đẩy mạnh đảm bảo giải ngân vốn đầu tư công và các chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2025 đạt 100% theo KH.

3. Các cơ quan, đơn vị, phòng chuyên môn thực hiện nghiêm Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của đơn vị mình theo chủ trương của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước; thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về công khai, minh bạch trong lập, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao, đảm bảo tính chủ động và trách nhiệm của từng đơn vị trong quản lý ngân sách.

5. Ủy ban nhân dân Phường chỉ đạo các phòng chuyên môn, thực hiện hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách năm 2025 đã đề ra, chi ngân sách đúng mục tiêu, đúng quy định; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bảo đảm cân đối ngân sách địa phương năm 2025.

Trên đây là báo cáo về tình hình thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2025. UBND phường Hội Phú báo cáo HĐND phường Hội Phú, Kỳ họp thứ hai, Khóa XIII xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr Đảng ủy, TTr HĐND phường (B/c);
- Lãnh đạo UBND phường;
- Phòng chuyên môn thuộc UBND phường;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Mạnh Định

PHỤ LỤC 01
THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số 52 /BC-UBND ngày 4 /8/2025 của UBND phường)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG THU	Dự toán NSNN năm 2025				Thực hiện 6 tháng				% so sánh dự toán			
	Hội Phú (cũ)	Chi Lăng	Trà Bá	Hội Phú (mới)	Hội Phú (cũ)	Chi Lăng	Trà Bá	Hội Phú (mới)	Hội Phú (cũ)	Chi Lăng	Trà Bá	Hội Phú (mới)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
A. TỔNG THU NSNN	9,652	9,192	14,364	33,208	5,277	5,530	8,941	19,748	54.7	60.2	62.2	59.5
1. Lệ phí trước bạ nhà và đất	2,198	1,356	1,755	5,309	1,042	1,042	915	2,999	47.4	76.8	52.1	56.5
2. Thuế giá trị gia tăng	2,222	1,848	3,966	8,036	1,657	1,353	3,520	6,530	74.6	73.2	88.8	81.3
3. Thuế tài nguyên	6	-	-	6	3	-	-	3	46.7	-	-	46.7
4. Thuế TTĐB hàng nội địa	35	-	10	45	13	-	-	13	37.6	-	-	29.2
5. Phạt vi phạm hành chính do cơ quan thuế xử lý	27	25	27	78	-	83	-	83	-	327.0	-	105.5
6. Thuế thu nhập cá nhân	4,561	5,459	7,414	17,434	2,299	2,865	3,322	8,485	50.4	52.5	44.8	48.7
7. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	428	384	197	1,008	44	66	197	307	10.2	17.2	100.2	30.4
8. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	-	-	-	-	-	2	2	-	-	-	-
9. Thu khác và phạt các loại	30	3	783	816	88	5	786	879	293.1	158.3	100.4	107.7
Thu phạt an toàn giao thông	3	3	3	9	-	5	-	5	-	158.3	-	52.8
Thu khác + phạt các loại	27	-	780	807	88	-	786	874	325.7	-	100.8	108.3
10. Thu phí, lệ phí	145	117	213	475	131	118	198	448	90.6	100.2	93.2	94.1
Lệ phí môn bài	80	82	113	275	98	97	140	335	122.9	118.5	123.7	121.9
Phí, lệ phí	65	35	100	200	33	20	59	112	50.8	57.7	58.7	56.0
B. TỔNG THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG	9,176	9,670	10,870	29,716	9,063	10,826	11,194	31,084				
I. Thu ngân sách phường được hưởng theo phân cấp	2,248	1,968	3,692	7,908	1,180	1,229	2,529	4,938	52.5	62.4	68.5	62.4
II. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5,974	6,302	6,042	18,318	4,915	6,414	5,120	16,448	82.3	101.8	84.7	89.8
1. Bổ sung cân đối	5,491	5,596	5,361	16,447	3,120	3,315	3,134	9,569	56.8	59.2	58.5	58.2
2. Bổ sung nguồn cải cách tiền lương	182	431	337	950	-	-	-	-	-	-	-	-
3. Bổ sung có mục tiêu	302	275	343	920	1,795	3,099	1,986	6,879	595.0	1,125.8	578.4	747.6
III. Thu chuyển nguồn CCTL (nguồn tại phường)	954	1,400	1,136	3,490	-	-	-	-	-	-	-	-
IV. Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang					2,377	3,016	3,335	8,727	-	-	-	-
V. Thu kết dư năm trước chuyển sang					592	168	211	971	-	-	-	-

PHỤ LỤC 02
THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
 (Kèm theo Báo cáo số 51 /BC-UBND ngày 4 /8/2025 của UBND phường)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG CHI	Dự toán NSNN năm 2025				Thực hiện 6 tháng				% so sánh dự toán			
	Hội Phú (cũ)	Chi Lăng	Trà Bá	Hội Phú (mới)	Hội Phú (cũ)	Chi Lăng	Trà Bá	Hội Phú (mới)	Hội Phú (cũ)	Chi Lăng	Trà Bá	Hội Phú (mới)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
TỔNG CHI NGÂN SÁCH	9,176	9,670	10,870	29,716	6,561	5,643	7,392	19,597	71.5	58.4	68.0	65.9
I. Chi đầu tư phát triển					1,255	870	1,613	3,738				
II. Chi thường xuyên	8,802	9,329	10,490	28,621	5,306	4,774	5,779	15,859	60.3	51.2	55.1	55.4
- Chi quốc phòng - an ninh	477	634	748	1,859	334	392	520	1,245	70.0	61.8	69.5	67.0
- Chi Hội đồng nhân dân	524	454	599	1,578	252	235	279	766	48.0	51.6	46.6	48.5
- Chi ủy ban nhân dân	4,447	4,381	4,244	13,073	3,264	2,286	2,802	8,353	73.4	52.2	66.0	63.9
- Chi hoạt động Đoàn thanh niên	300	278	413	990	165	118	212	496	55.2	42.6	51.3	50.0
- Chi hoạt động hội LHPN	314	412	422	1,148	171	222	228	620	54.4	53.8	54.0	54.0
- Chi hoạt động hội Nông dân	359	414	413	1,186	177	214	216	607	49.2	51.6	52.3	51.1
- Chi hoạt động hội Cựu chiến bin	274	363	839	1,475	94	172	193	459	34.5	47.4	23.0	31.1
- Chi hoạt động công tác mặt trận	479	684	736	1,898	350	346	383	1,079	73.1	50.6	52.1	56.9
- Chi hoạt động công tác Đảng	1,629	1,709	2,076	5,414	500	789	946	2,235	30.7	46.2	45.6	41.3
III. Nguồn dự phòng	185	198	222	604								
IV. Tiết kiệm 10% CTX	189	143	158	491								



PHỤ LỤC 03

(Kèm theo Báo cáo số 52 /BC-UBND ngày 4/8/2025 của UBND phường)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung chi	Dự toán năm 2025				Số đã thực hiện đến hết 30/6/2025	Còn lại	Ghi chú
		Hội Phú (cũ)	Chi Lăng	Trà Bá	Hội Phú			
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9
1	Nguồn dự phòng	185	198	222	604	0	604	

Phụ lục số 04, TỔNG HỢP, BÁO CÁO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
ĐỊA BÀN PHƯỜNG HỘI PHÚ

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chương trình, Nhiệm vụ, Dự án	Tổng số dự án	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lấy kế vốn kế hoạch đã bố trí từ đến năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025 đã giao tại Quyết định				Giải ngân Kế hoạch vốn năm 2025 đến ngày 30/6/2025				Tiến độ thực hiện	Chủ đầu tư trước sắp xếp - Đơn vị bàn giao	Tỷ lệ giải ngân (%)
							Tổng vốn tất cả các nguồn	Trong đó, chi tiết theo nguồn vốn			Tổng vốn tất cả các nguồn	Trong đó, chi tiết theo nguồn vốn					
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách Thành phố	Ngân sách phường		Ngân sách tỉnh	Ngân sách Thành phố	Ngân sách phường			
	TỔNG CỘNG	36		21,619	17,832	5,500	12,275	3,280	8,898	97	7,809	2,407	5,305	97			64
A	CÁC DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH	30		17,789	14,400	5,400	8,943	2,410	6,435	97	7,809	2,407	5,305	97			87
I	NGUỒN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ QUẬN LÝ	1		12,314	10,657	5,400	5,200	-	5,200	-	4,071	-	4,071	-			78
1	Via hè đường Nguyễn Viết Xuân (đoạn đường Nguyễn Văn Linh - Lê Thánh Tôn)	1	2024-2025	12,314	10,657	5,400	5,200	-	5,200	-	4,071	-	4,071	-	Đã hoàn thành, quyết toán	UBND phường Hội Phú	78
II	NGUỒN VỐN XÃ QUẬN LÝ	29		5,475	3,743	-	3,743	2,410	1,235	97	3,739	2,407	1,234	97			100
	CHƯƠNG TRÌNH KIẾN CỐ HÓA HẠ TẦNG GIAO THÔNG VÀ KINH MƯƠNG	28		5,378	3,646	-	3,646	2,410	1,235	-	3,641	2,407	1,234	-			100
	Năm 2025	28		5,378	3,646	-	3,646	2,410	1,235	-	3,641	2,407	1,234	-			100
1	Đường bê tông xi măng Đoạn từ Nguyễn Chí Thanh xuống trạm y tế phường, tổ 4, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku	1	2,025	256	159	-	159	139	20	-	159	139	20	-	Đã hoàn thành	UBND Phường Chi Lăng	100
2	Đường bê tông xi măng Đoạn từ nhà ông Sơn đến nhà ông Mưu, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku	1	2,025	191	134	-	134	104	30	-	134	104	30	-	Đã hoàn thành	UBND Phường Chi Lăng	100
3	Đường bê tông xi măng Đoạn từ Nguyễn Chí Thanh đi nhà bà Thủy (cạnh xe cầu Hoàng Bảo), tổ 4, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku	1	2,025	67	46	-	46	36	10	-	46	36	10	-	Đã hoàn thành	UBND Phường Chi Lăng	100
4	Đoạn từ nhà ông Yê đến nhà ông Siu Khit, Làng Chăm ANeh, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku	1	2,025	178	110	-	110	95	15	-	110	95	15	-	Đã hoàn thành	UBND Phường Chi Lăng	100
5	Đường từ nhà ông Raih đến nhà bà H'Vai, làng Chăm Aneh, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku	1	2,025	276	188	-	188	148	40	-	188	148	40	-	Đã hoàn thành	UBND Phường Chi Lăng	100
6	Đường hẻm 66 Lý Chính Thắng đoạn từ nhà bà Hồng Đạt đi đến nhà ông Đỗ Minh Hiền hẻm 543 Trường Chinh, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku	1	2,025	136	83	-	83	73	10	-	83	73	10	-	Đã hoàn thành	UBND Phường Chi Lăng	100
7	Đường bê tông xi măng Đoạn từ ngã 3 nhà bà Loan đến cuối đường, tổ 4, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku	1	2,025	239	149	-	149	129	20	-	149	129	20	-	Đã hoàn thành	UBND Phường Chi Lăng	100
8	Đường Hẻm 57 Nguyễn Viết Xuân, Tổ 01, phường Hội Phú, thành phố Pleiku	1	2,025	354	233	-	233	185	48	-	233	185	48	-	Đã hoàn thành	UBND phường Hội Phú	100

STT	Chương trình, Nhiệm vụ, Dự án	Tổng số dự án	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn kế hoạch đã bố trí từ đến năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025 đã giao tại Quyết định				Giải ngân Kế hoạch vốn năm 2025 đến ngày 30/6/2025				Tiến độ thực hiện	Chủ đầu tư trước sắp xếp - Đơn vị bàn giao	Tỷ lệ giải ngân (%)
							Tổng vốn tất cả các nguồn	Trong đó, chi tiết theo nguồn vốn			Tổng vốn tất cả các nguồn	Trong đó, chi tiết theo nguồn vốn					
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách Thành phố	Ngân sách phường		Ngân sách tỉnh	Ngân sách Thành phố	Ngân sách phường			
9	Đường Hẻm 28/257 Nguyễn Viết Xuân, Tổ 02, phường Hội Phú, thành phố Pleiku	1	2,025	66	41	-	41	32	8	-	41	32	8	-	Đã hoàn thành	UBND phường Hội Phú	100
10	Đường Hẻm 65 Lê Thị Riêng, Tổ 03, phường Hội Phú, thành phố Pleiku	1	2,025	327	219	-	219	173	45	-	219	173	45	-	Đã hoàn thành	UBND phường Hội Phú	100
11	Đường Hẻm 65 Nguyễn Trung Trực, Tổ 04, phường Hội Phú, thành phố Pleiku	1	2,025	132	79	-	79	62	17	-	79	62	17	-	Đã hoàn thành	UBND phường Hội Phú	100
12	Đường Hẻm 15 Mạc Đăng Dung, Tổ 04, phường Hội Phú, thành phố Pleiku	1	2,025	100	63	-	63	50	13	-	63	50	13	-	Đã hoàn thành	UBND phường Hội Phú	100
13	Đường Hẻm 600 Nguyễn Viết Xuân, Tổ 05, phường Hội Phú, thành phố Pleiku	1	2,025	107	68	-	68	54	14	-	68	54	14	-	Đã hoàn thành	UBND phường Hội Phú	100
14	Đường Hẻm 88 Mạc Đăng Dung (nối dài), Tổ 05, phường Hội Phú, thành phố Pleiku	1	2,025	152	97	-	97	77	21	-	97	77	21	-	Đã hoàn thành	UBND phường Hội Phú	100
15	Đường Hẻm 359 Lê Thánh Tôn, Tổ 06, phường Hội Phú, thành phố Pleiku	1	2,025	209	137	-	137	109	28	-	137	109	28	-	Đã hoàn thành	UBND phường Hội Phú	100
16	Đường giao thông nông thôn hẻm 206 Lê Duẩn, làng Ngó, phường Trà Bá phường Trà Bá, thành phố Pleiku	1	2,025	589	403	-	403	320	83	-	403	320	83	-	Đã hoàn thành	UBND phường Trà Bá	100
17	Đường giao thông nông thôn đường làng Ngol (Đoạn từ cuối đường Đặng Trần Côn đến nhà ông Phỉ), phường Trà Bá phường Trà Bá, thành phố Pleiku	1	2,025	266	182	-	182	142	40	-	178	139	39	-	Đã hoàn thành	UBND phường Trà Bá	98
18	Đường giao thông nông thôn đường hẻm đường nối Lê Duẩn - Nguyễn Chí Thanh, Làng Ngol (từ nhà ông Dkuj đến nhà ông Đặng Hoàng Dũng Sỹ) phường Trà Bá, thành phố Pleiku	1	2,025	164	116	-	116	89	27	-	116	89	27	-	Đã hoàn thành	UBND phường Trà Bá	100
19	Đường giao thông nông thôn đường hẻm của đường nối Lê Duẩn - Nguyễn Chí Thanh, Làng Ngol (Đoạn từ nhà ông Hoàng Thủy đến nhà cuối hẻm) phường Trà Bá, thành phố Pleiku	1	2,025	102	70	-	70	55	15	-	70	55	15	-	Đã hoàn thành	UBND phường Trà Bá	100
20	Đường giao thông nông thôn đường hẻm đường nối Lê Duẩn - Nguyễn Chí Thanh, làng Ngol, phường Trà Bá (Điểm đầu từ đoạn nhà ông Djen đến nhà ông Doar) phường Trà Bá, thành phố Pleiku	1	2,025	172	117	-	117	93	24	-	117	93	24	-	Đã hoàn thành	UBND phường Trà Bá	100

STT	Chương trình, Nhiệm vụ, Dự án	Tổng số dự án	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn kế hoạch đã bố trí từ đến năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025 đã giao tại Quyết định				Giải ngân Kế hoạch vốn năm 2025 đến ngày 30/6/2025				Tiến độ thực hiện	Chủ đầu tư trước sắp xếp - Đơn vị bàn giao	Tỷ lệ giải ngân (%)
							Tổng vốn tất cả các nguồn	Trong đó, chi tiết theo nguồn vốn			Tổng vốn tất cả các nguồn	Trong đó, chi tiết theo nguồn vốn					
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách Thành phố	Ngân sách phường		Ngân sách tỉnh	Ngân sách Thành phố	Ngân sách phường			
21	Đường giao thông nông thôn đường hẻm 110 Lý Nam Đế (Từ nhà Mai Thuần đến cuối hẻm), Tổ 5 phường Trà Bá, thành phố Pleiku	1	2,025	89	59	-	59	48	11	-	59	48	11	-	Đã hoàn thành	UBND phường Trà Bá	100
22	Đường giao thông nông thôn đường hẻm 92 Lương Đình Cua (từ số nhà 92 Lương Đình Cua đến giáp hẻm 390 Trường Chinh), Tổ 2 phường Trà Bá, thành phố Pleiku	1	2,025	82	53	-	53	42	11	-	53	42	11	-	Đã hoàn thành	UBND phường Trà Bá	100
23	Đường giao thông nông thôn đường hẻm đường nối Lê Duẩn - Nguyễn Chí Thanh (Điểm đầu nhà ông Phong đến nhà bà Lin Thi), tổ 8 phường Trà Bá, thành phố Pleiku	1	2,025	127	78	-	78	59	19	-	78	59	19	-	Đã hoàn thành	UBND phường Trà Bá	100
24	Đường giao thông nông thôn đường hẻm 100 Lương Đình Cua (từ số nhà 100 Lương Đình Cua đến hẻm 390 Trường Chinh), tổ 2, phường Trà Bá, thành phố Pleiku	1	2,025	88	61	-	61	48	13	-	61	48	13	-	Đã hoàn thành	UBND phường Trà Bá	100
25	Đường giao thông nông thôn đường hẻm 98 Lương Đình Cua (từ số nhà 98 Lương Đình Cua đến hẻm 390 Trường Chinh), tổ 2, phường Trà Bá, thành phố Pleiku	1	2,025	87	60	-	60	47	13	-	60	47	13	-	Đã hoàn thành	UBND phường Trà Bá	100
26	Duy tu đường hẻm 46 Nguyễn Bá Ngọc, tổ 1, phường Trà Bá, Địa điểm xây dựng tổ 1, phường Trà Bá, thành phố Pleiku	1	2,025	258	233	-	233	-	233	-	233	-	233	-	Đã hoàn thành	UBND phường Trà Bá	100
27	Duy tu đường hẻm 36/35/6 Phạm Ngũ Lão, tổ 6, phường Trà Bá, Địa điểm xây dựng tổ 1, phường Trà Bá, thành phố Pleiku	1	2,025	97	87	-	87	-	87	-	87	-	87	-	Đã hoàn thành	UBND phường Trà Bá	100
28	Duy tu, bảo dưỡng đường hẻm 59 Lương Ngọc Quyến, tổ 06, phường Hội Phú, Tp. Pleiku	1	2,025	467	320	-	320	-	320	-	320	-	320	-	Đã hoàn thành	UBND phường Hội Phú	100
III	VỐN ĐẦU TƯ XÃ	1		97	97	-	97	-	-	97	97	-	-	97			100
1	Trang bị cơ sở vật chất cho hội trường phường Trà Bá; hạng mục: Ghế hội trường	1	2,025	97	97	-	97	-	-	97	97	-	-	97	Đã hoàn thành	UBND phường Trà Bá	100
B	DỰ ÁN ĐANG THỰC HIỆN, TIẾP TỤC THEO DÕI	6		3,830	3,432	100	3,332	870	2,463	-	-	-	-	-			-
I	NGUỒN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ QUẢN LÝ	1		1,888	1,888	100	1,788	-	1,788	-	-	-	-	-	-	-	-

STT	Chương trình, Nhiệm vụ, Dự án	Tổng số dự án	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn kế hoạch đã bố trí từ đến năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025 đã giao tại Quyết định				Giải ngân Kế hoạch vốn năm 2025 đến ngày 30/6/2025				Tiến độ thực hiện	Chủ đầu tư trước sắp xếp - Đơn vị bản giao	Tỷ lệ giải ngân (%)
							Tổng vốn tất cả các nguồn	Trong đó, chi tiết theo nguồn vốn			Tổng vốn tất cả các nguồn	Trong đó, chi tiết theo nguồn vốn					
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách Thành phố	Ngân sách phường		Ngân sách tỉnh	Ngân sách Thành phố	Ngân sách phường			
1	Xây dựng sân bê tông tại Trụ sở HĐND-UBND phường Trà Bá Hạng mục: Sửa chữa, làm mới sân bê tông; mương thoát nước; bồn hoa – cây xanh; nhà để xe.	1	2024-2025	1,888	1,888	100	1,788	-	1,788	-	-	-	-	-	Đang tạm dừng. Đã phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Chưa đấu thầu	UBND phường Trà Bá	-
II	NGUỒN VỐN XÃ QUẢN LÝ	5		1,942	1,544	-	1,544	870	675	-	-	-	-	-			-
I	CHƯƠNG TRÌNH KIẾN CỐ HÓA HẠ TẦNG GIAO THÔNG VÀ KÊNH MƯƠNG	5		1,942	1,544	-	1,544	870	675	-	-	-	-	-			-
	Năm 2025	5		1,942	1,544	-	1,544	870	675	-	-	-	-	-			-
1	Đường đi vào trường tiểu học Ngô Quyền, làng Ialang, phường Chi Lăng, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku	1	2,025	1,197	950	-	950	650	300	-	-		-	-	Chưa triển khai	UBND Phường Chi Lăng	-
2	Đường hẻm 0/471 Trường Chinh (nay là đường Võ Nguyên Giáp), tổ 3 , phường Chi Lăng, thành phố Pleiku	1	2,025	107	68	-	68	58	10	-	-		-	-	Chưa triển khai	UBND Phường Chi Lăng	-
3	Đường GTNT đoạn nhà ông Jing xuống giot 3, làng Ialang, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku	1	2,025	90	63	-	63	48	15	-	-		-	-	Chưa triển khai	UBND Phường Chi Lăng	-
4	Đường Hẻm 66 Chu Mạnh Trinh, Tổ 06, phường Hội Phú, thành phố Pleiku	1	2,025	228	144	-	144	114	30	-	-	-	-	-	Chưa triển khai	UBND phường Hội Phú	-
5	Duy tu các tuyến đường thuộc UBND phường Chi Lăng	1	2,025	320	320	-	320	-	320	-	-	-	-	-	Chưa triển khai	UBND Phường Chi Lăng	-